

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80 /2019/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy – Là giáo viên, hiệu trưởng trường tiểu học xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và bà Nguyễn Thị Vân Khánh – Công tác tại Hội phụ nữ huyện Thái Thụy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1977; Nơi sinh: xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: SN 345, tổ 13, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Bố đẻ: Phạm Đình Đ1, sinh năm 1940, mẹ đẻ Đỗ Thị Đ2, sinh năm 1944 (đã chết); Vợ Hà Thị Đ3, sinh năm 1977 cư trú tại: SN 345, tổ 13, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt*

*** Bị hại:**

- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1951 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn HL, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình

*** Người làm chứng:**

+ Chị Hoàng Thu H, sinh năm 2001 – *Vắng mặt*

Người đại diện là bà Phạm Thị L, sinh năm 1979 – là mẹ - *Có mặt*

Đều có nơi cư trú: Thôn GL, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

+ Chị Đào Thị Hồng Ng, sinh năm 2005 – *Có mặt*

Người đại diện là ông Phạm Minh T2, sinh năm 1949 – là ông – *Có mặt*

Đều có nơi cư trú: thôn HL, xã T1, huyện TT, Thái Bình;

+ Ông Đỗ Thành T3, sinh năm 1957 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn HL, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

+ Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1958 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn HL, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

+ Bà Bùi Thị Thức, sinh năm 1949 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn HL, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa hai gia đình, khoảng 14 giờ ngày 23/12/2018, bị cáo đến nhà bà Ngô Thị Th, lúc đó bà Th đang nằm trên ghế băng dài gần đầu giường phía đông, hai cháu Hoàng Thu H, Đào Thị Hồng Ng đều ở trong nhà. Bị cáo vào nhà từ phía cửa đằng đông, bà Th thấy bị cáo vào thì đứng dậy. Bị cáo đứng đối diện với bà Th, cả hai người lời qua, tiếng lại về việc bà Th chửi bố của bị cáo là ông Phạm Đình Đ1. Bị cáo đã dùng tay trái túm tóc bà Thoa, tay phải đánh, tát bà Th vào khu vực đầu và mặt, ấn đầu bà Th xuống nền nhà, lôi bà Th ra khu vực giữa gian nhà, dùng chân đá vào khu vực phía sau cổ bà Th. Hai cháu Hoàng Thu H, Đào Thị Hồng Ng đã can ngăn nhưng không được nên đã sang gọi ông Đỗ Thành T3 là hàng xóm sang can ngăn, khi ông T3 sang thấy bà Th ngồi trong tư thế quỳ, bị cáo đứng đối diện với tư thế khom lưng, tay túm tóc bà Th, ông T3 ôm và đẩy bị cáo ra ngoài sân, bị cáo lấy xe đi về. Bà Th bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 23/12/2018 đến ngày 31/12/2018, điều trị tại bệnh viện đa khoa Thái Ninh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 14/01/2019 được ra viện. Sau đó bà Ngô Thị Th có đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định số 28/19/TgT ngày 25/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định, dấu hiệu chính qua giám định: *“Thương tích vùng đầu và vùng hố mắt bên trái do vật tày tác động, đã được xử trí; bất động cột sống cổ, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, các loại vitamin. Kết quả khám chuyên khoa mắt: Mắt trái hiện tại nhãn cầu không thấy tổn thương tương xứng với giảm thị lực, mắt phải bình thường. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm, ăn ngủ kém. Vùng đầu bên phải có đám tổn thương da dạng xơ cứng da, đường kính trên 5cm, ấn đau. Mi dưới mắt trái có đám rối loạn sắc tố, diện tích từ 0,5-dưới 01% diện tích cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 12%”*

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 02/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện

Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 50; các điểm b, i s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Áp dụng các Điều 584; 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Ngô Thị Th từ 19.000.000 đến 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại là bà Ngô Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị cứu chữa; tiền công lao động của bà Th và người phục vụ là chị Nguyễn Thị L trong 23 ngày điều trị gồm tiền xe các lần đi về 2.000.000 đồng, tiền viện phí và tiền thuốc điều trị là hóa đơn bán hàng số 0084965 là 35.000 đồng (tiền khám tại bệnh viện mắt), Hóa đơn bán hàng số 0084966 là 266.400 đồng (siêu âm mắt, chụp OCT nhãn cầu tại bệnh viện mắt), Hóa đơn bán hàng số 0047203 là 2.324.160 đồng (chi trả 20% BH, vật tư, chuẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm tại B viện đa khoa tỉnh Thái Bình), Hóa đơn bán hàng số 0015151 là 761.325 (chi trả 20% tại bệnh viện đa khoa Thái Ninh; tiền công lao động bị mất của bà tính 109.000 đồng/ 1 ngày công; của người chăm sóc là 200.000 đồng/ngày công, ngoài ra bà còn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị xử bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai: do bức xúc trong việc bà Th nhiều lần có lời lẽ chửi bới, xúc phạm đến bố đẻ bị cáo nên vào khoảng 14 giờ ngày 23/12/2018, bị cáo đã đến nhà bà Th để hỏi bà Th về việc này. Trong lúc hai bên đứng đối diện, đôi co lời nói với nhau, bị cáo đã dùng tay trái túm tóc, tay phải tát vào phần đầu và mặt bà Th, bị cáo không thừa nhận dùng chân đá vào lưng và vào vùng vào vùng cổ của bà Th. Sau khi gây thương tích, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã cùng với vợ và nhờ người thân trong gia đình chủ động gặp, xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bà Th nhưng bà Th không đồng ý. Bị cáo tự nguyện nộp 13.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bà Thoa tại chi cục thi hành án huyện Thái Thụy. Tại phiên tòa đã hiểu được kết luận giám định và các công văn giải thích kết luận giám định nên không có ý kiến gì. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Lời nói sau cùng: Nhận tội, xin lỗi bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức thấp nhất hình phạt và xin hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Bị cáo, bị hại đều xác định vào chiều ngày 23/12/2018, giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra việc cãi chửi và xô xát. Bị cáo đã có hành vi dùng tay trái nắm tóc, tay phải tát nhiều lần vào vùng đầu và mặt bà Thoa làm bà Thoa bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị từ ngày 23/12/2018 đến ngày 14/01/2019. Bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng chân đạp bà Th, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bà Th, lời khai của ông T3, chị Ng, chị H, bệnh án điều trị của bà Th xác định bị cáo đã dùng tay, chân gây thương cho bà Th vào vùng đầu và phần dưới mắt trái để lại tổn thương cơ thể, theo kết luận giám định số 28/19/TgT ngày 25/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình tỉ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bệnh án điều trị của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tích từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...”

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4]. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ sức cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm chi phí khám, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và bệnh viện đa khoa Thái Ninh (có các hóa đơn) là: 3.387.000 đồng; Tiền thuê xe các lần đi và về trong quá trình điều trị là 2.000.000 đồng; Thu nhập bị mất của bị hại trong 23 ngày điều trị tính 109.000 đồng/ngày là 2.507.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 23 ngày, tính 200.000 đồng/ngày là 4.600.000 đồng. Đây là những chi phí có căn cứ và hợp lý nên chấp nhận.

[5.2]. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Xét tình trạng tổn thương cơ thể và các hoàn cảnh khác của bị cáo, bị hại cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị cáo là 7.450.000 đồng (tương đương 05 tháng lương tối thiểu). Tổng cộng, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là 19.944.800 đồng. Đối trừ 13.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp để bồi thường thiệt hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1 để thi hành án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền chưa bồi thường: $(19.944.800 - 13.000.000) \text{ đồng} \times 5\% = 347.000$ (đã làm tròn số)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều

590 Bộ Luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, g Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, thành phố HN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Ngô Thị Th 19.944.800 đồng. Đối trừ 13.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp tại biên lai số 006894 ngày 04/9/2019 và biên lai số 0006905 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bà Th.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm và 347.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2019).

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện TT;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã T1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HƯƠNG LAN

